

Số: 768 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt kết quả điểm số, xếp hạng và Báo cáo kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2022

**HỎA TỐC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt báo cáo phương pháp luận và ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện phân tích kết quả khảo sát, điều tra và công bố kết quả đánh giá DDCI năm 2022; Triển khai đánh giá DDCI năm 2023 của thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 12/TTr-KHĐT ngày 23/3/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả điểm số, xếp hạng và Báo cáo kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2022.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện có kết quả điểm số, xếp hạng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này khẩn trương rà soát, phân tích; nghiên cứu sâu kết quả đánh giá từng chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số DDCI, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện chất lượng quản trị, điều hành kinh tế của đơn vị mình, đóng góp vào việc nâng cao, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cũng như chất lượng phục vụ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của thành phố trong năm 2023.

**Điều 3.** Sở Nội vụ sử dụng kết quả DDCI 2022 gắn với công tác thi đua, khen thưởng của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

**Điều 4.** Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi Quy định về đánh giá và phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao đối với người đứng đầu Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 với phương án đưa kết quả điểm số, xếp hạng DDCI hàng năm vào đánh giá và phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ; thời gian thực hiện: bắt đầu từ năm 2023.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TTTU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Bí thư các Quận ủy, Huyện ủy;
- Đài PT-TH HP, Báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Các Phòng chuyên viên;
- CV: TC2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**

## PHỤ LỤC I

### Kết quả điểm số, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành của thành phố Hải Phòng năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 768 /QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Đơn vị	Điểm số (Thang điểm 100)	Xếp hạng
1	Sở Du lịch	82,16	1
2	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Hải Phòng	80,41	2
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	79,70	3
4	Sở Văn hóa và Thể thao	78,95	4
5	Sở Công Thương	77,93	5
6	Sở Khoa học và Công nghệ	77,44	6
7	Cục Hải quan thành phố	77,29	7
8	Công an thành phố	77,04	8
9	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	76,19	9
10	Sở Tài chính	76,18	10
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	75,60	11
12	Bảo hiểm xã hội thành phố	75,46	12
13	Sở Tư pháp	75,45	13
14	Sở Y tế	75,31	14
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	75,28	15
16	Sở Giao thông vận tải	74,74	16
17	Cục Thuế thành phố	74,68	17
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	74,26	18
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	73,75	19
20	Sở Xây dựng	73,34	20
21	Sở Thông tin và Truyền thông	73,25	21



2

## PHỤ LỤC II

### Kết quả điểm số, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp địa phương của thành phố Hải Phòng năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Đơn vị	Điểm số (Thang điểm 100)	Xếp hạng
1	UBND quận Dương Kinh	93,17	1
2	UBND quận Ngô Quyền	89,07	2
3	UBND huyện Tiên Lãng	85,94	3
4	UBND quận Hồng Bàng	84,01	4
5	UBND quận Kiến An	82,18	5
6	UBND quận Hải An	80,22	6
7	UBND huyện Cát Hải	80,01	7
8	UBND huyện Thủy Nguyên	79,40	8
9	UBND quận Đồ Sơn	78,98	9
10	UBND huyện An Dương	77,24	10
11	UBND quận Lê Chân	76,29	11
12	UBND huyện Kiến Thụỵ	75,29	12
13	UBND huyện Vĩnh Bảo	75,16	13
14	UBND huyện An Lão	73,89	14

